

Số: 1157 /QĐ- CĐYT

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về Hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 2360/QĐ-BGD&ĐT, ngày 11 tháng 5 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc tái thành lập Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa;

Căn cứ Thông tư 46/2016/TT- BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 28/2017/TT - BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 518/QĐ-CĐYT, ngày 18/6/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa;

Xét theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về Hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*

Nơi nhận:

- BGH (để b/c)
- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu VT, P.KT-KĐCL



HIỆU TRƯỞNG

Mai Văn Bảy

QUY ĐỊNH
VỀ HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THANH HÓA
(Ban hành theo Quyết định số 1157/QĐ-CĐYT ngày 30 tháng 12 năm 2019
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và áp dụng:

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, yêu cầu, quy trình xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng tại trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Trường).
2. Quy định này được áp dụng đối với tất cả các đơn vị trực thuộc trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa.

Điều 2: Mục đích xây dựng Hệ thống Bảo đảm chất lượng:

Hướng dẫn thực hiện tất cả các mặt công tác của Nhà trường nhằm bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của Trường;

Điều 3: Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường; thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của Nhà trường trong từng giai đoạn.
2. Nhấn mạnh vai trò của cán bộ, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của Nhà trường và lấy người học làm trung tâm.
3. Huy động sự tham gia của tất cả viên chức quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học.
4. Tiếp cận theo quá trình; bảo đảm tính hệ thống; gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý.
5. Phù hợp với điều kiện thực tế tại Nhà trường, dễ vận hành;
6. Liên tục cải tiến, đơn giản hóa các thủ tục bảo đảm chất lượng và bảo đảm khoa học, hiệu quả, tiết kiệm.

Điều 4: Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống Bảo đảm chất lượng* trong Nhà trường là hệ thống các chính sách, quy trình, công cụ đối với tất cả các lĩnh vực, nội dung quản lý của Nhà

trường để giám sát các hoạt động, cải tiến liên tục chất lượng đào tạo của Nhà trường giáo dục nghề nghiệp nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

2. *Chính sách chất lượng* là định hướng chung có liên quan đến chất lượng. Chính sách chất lượng thống nhất với chính sách chung của Nhà trường và là cơ sở để xác định các mục tiêu chất lượng.

3. *Mục tiêu chất lượng* là mong muốn cụ thể của Nhà trường có liên quan đến chất lượng, được xây dựng trên cơ sở chính sách chất lượng và được quy định cho các đơn vị trong Nhà trường để thực hiện.

4. *Hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng* gồm chính sách chất lượng, sổ tay chất lượng, quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng đối với từng nội dung trong các lĩnh vực quản lý.

5. *Quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng* là cách thức để tiến hành một hoạt động cụ thể, trong đó nêu rõ trình tự, phương pháp và các yêu cầu nhằm đáp ứng mục tiêu chất lượng đề ra.

6. *Sổ tay đảm bảo chất lượng* là tài liệu cung cấp thông tin về hệ thống bảo đảm chất lượng cho viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên và các bên có liên quan.

7. *Đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng* của Nhà trường là quá trình Nhà trường thu thập, xử lý thông tin, đánh giá hiệu quả vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng (BĐCL) của Trường.

8. *Tự đánh giá chất lượng Nhà trường* là quá trình Nhà trường đánh giá để xác định mức độ Nhà trường hoặc chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

9. *Hệ thống thông tin BĐCL* là hệ thống nhằm thu thập, tạo, lưu trữ và phân phối các dữ liệu cần thiết, chính xác về BĐCL cho các đơn vị, trong quá trình vận hành hệ thống BĐCL.

10. *Thông tin dạng văn bản* là toàn bộ thông tin được văn bản hóa thuộc hệ thống BĐCL được xây dựng và sắp xếp theo trình tự thống nhất, nhằm bảo đảm các tài liệu, số liệu đúng, có hiệu lực và luôn được cập nhật, sẵn có tại nơi làm việc, dễ dàng cho việc khai thác.

Điều 5: Cơ cấu tổ chức bảo đảm chất lượng trường

1. Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo trong tổ chức xây dựng, triển khai thực hiện, duy trì và cải tiến hệ thống BĐCL của Trường.

2. Hội đồng BĐCL có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng ban hành các quyết định về mục tiêu, chiến lược, chính sách về chất lượng và BĐCL trong Trường; tư vấn cho Hiệu trưởng các vấn đề về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống BĐCL.

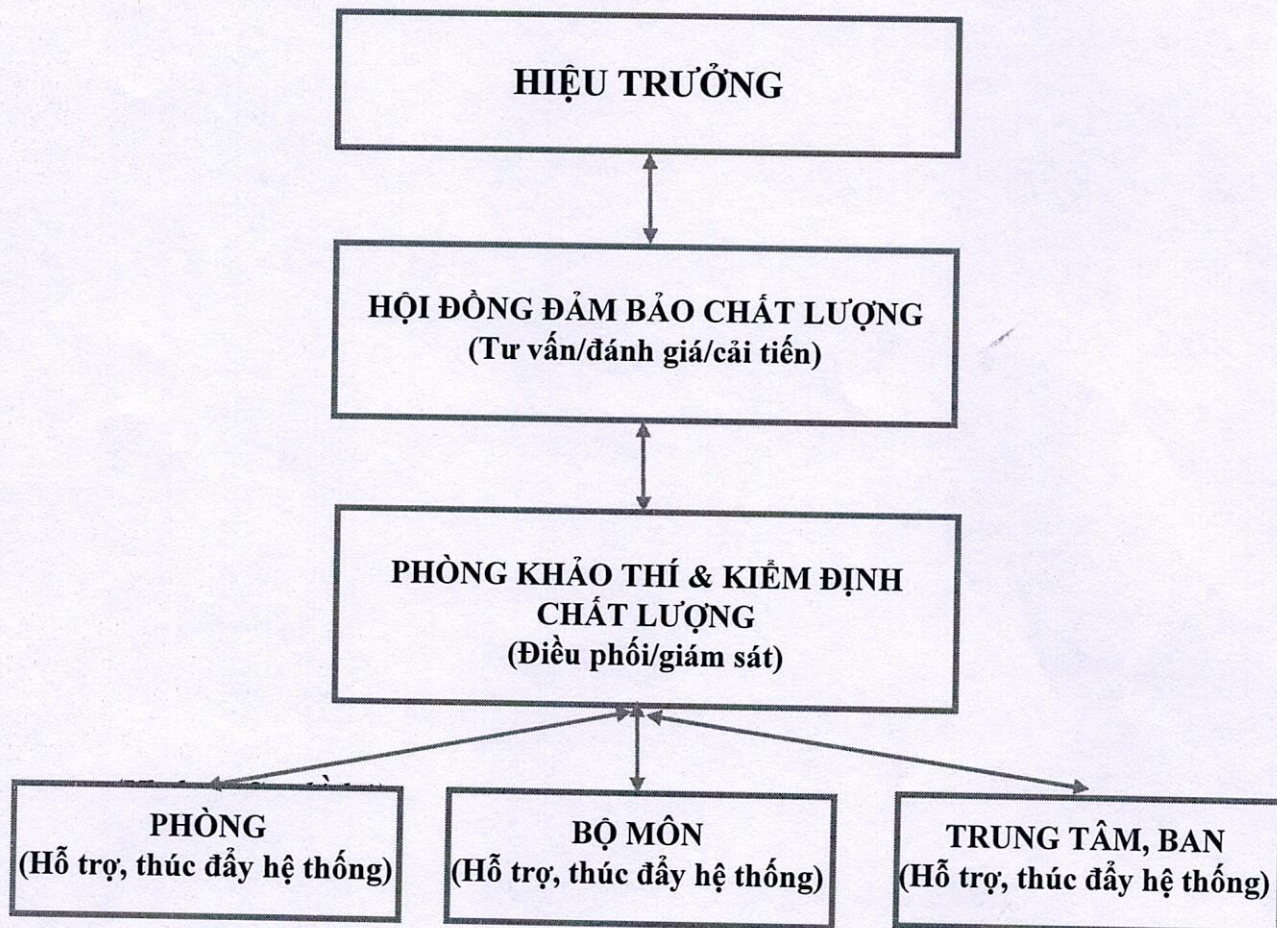
3. Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng có chức năng tham mưu, giúp Hiệu trưởng, Hội đồng Bảo đảm chất lượng phối hợp các đơn vị xây dựng, vận



hành, đánh giá và cải tiến hệ thống; chịu trách nhiệm điều phối các hoạt động về BDCL theo sự phân công của Hiệu trưởng.

4. Các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm chất lượng của đơn vị mình, tổ chức thực hiện xây dựng, vận hành, đánh giá và thực hiện cải thiện hệ thống; giao cho một nhân sự am hiểu về hoạt động tại đơn vị phụ trách quản lý hệ thống chất lượng tại đơn vị.

5. Sơ đồ Hệ thống BDCL của Trường:



VI
TRƯỜNG
ĐANG
HÀNH P
★

Chương II: XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Điều 6: Hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng gồm:

1. Chính sách chất lượng;
2. Mục tiêu chất lượng;
3. Sổ tay chất lượng;
4. Các Quy trình, công cụ BĐCL đối với từng nội dung trong các lĩnh vực.

Điều 7: Tổ chức xây dựng hệ thống tài liệu

1. Xây dựng chính sách chất lượng:

a. Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng phối hợp chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc có liên quan xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung chính sách chất lượng của Nhà trường trình Hiệu trưởng phê duyệt.

b. Chính sách chất lượng của Nhà trường bảo đảm các yêu cầu sau:

- Phù hợp với chính sách phát triển chung của Nhà trường trong từng giai đoạn cụ thể và các quy định liên quan khác;

- Cụ thể hóa chủ trương và định hướng chung của Nhà trường trong việc thực hiện bảo đảm chất lượng đào tạo;

- Được lấy ý kiến đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên, đại diện các tổ chức đoàn thể, người học và các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh sinh viên đến thực hành, thực tập, làm việc;

- Được trình bày cô đọng, rõ ràng, dễ hiểu;

- Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của Nhà trường và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

2. Xây dựng mục tiêu chất lượng:

(Gồm mục tiêu chất lượng của Trường và mục tiêu chất lượng của đơn vị)

a. Hàng năm, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng mục tiêu chất lượng của Nhà trường trình Hiệu trưởng phê duyệt.

b. Trên cơ sở chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng của Trường, các trường đơn vị chỉ đạo xây dựng mục tiêu chất lượng của đơn vị.

c. Các mục tiêu chất lượng khi xây dựng cần bám sát nguyên tắc SMART:

+ S (Specific): cụ thể, rõ ràng và dễ hiểu

+ M (Measurable): đo lường được

+ A (Achievable): có thể đạt được, thực hiện được

+ R (realistic): thực tế, phù hợp với chính sách chất lượng của Trường

+ T (Time bound): thời hạn để đạt được mục tiêu đã xây dựng.

3. Xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng:

a. Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng của hệ thống trình Hiệu trưởng phê duyệt.

b. Sổ tay đảm bảo chất lượng bảo đảm các yêu cầu sau:



- Phản ánh trung thực, chính xác các quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng của Nhà trường;

- Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của Nhà trường và sự thay đổi định hướng chiến lược hay quy định khác có liên quan.

4. Xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng:

a. Căn cứ trên bộ tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành, cùng với các điều kiện thực tế của Nhà trường, Hội đồng Đảm bảo chất lượng Trường, các đơn vị trực thuộc xác định các lĩnh vực cần quản lý chất lượng và xây dựng các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng.

b. Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong Nhà trường xem xét, đánh giá sự phù hợp của các quy trình đã xây dựng với các yêu cầu thực tế công việc và các yêu cầu của Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội để điều chỉnh, bổ sung, cập nhật và tổ chức thực hiện.

c. Các lĩnh vực, hoạt động sau bắt buộc phải xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng:

- Xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo;
- Tuyển sinh;
- Kiểm tra, thi, xét, công nhận tốt nghiệp;
- Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học;
- Tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại giảng viên, viên chức quản lý;
- Sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị;
- Quản lý xưởng; phòng thực hành...
- Khảo sát HSSV sau tốt nghiệp; khảo sát doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

Điều 8. Phê duyệt, vận hành hệ thống BDCL

1. Hiệu trưởng phê duyệt các nội dung thuộc hệ thống bảo đảm chất lượng trước khi vận hành hệ thống trong Nhà trường;

2. Hệ thống BDCL được công bố công khai để toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và các đối tượng khác có liên quan biết và triển khai thực hiện.

Điều 9. Tổ chức đánh giá hệ thống BDCL

1. Quy trình đánh giá nội bộ hệ thống đảm bảo chất lượng

a. Xây dựng kế hoạch;

b. Thực hiện đánh giá hệ thống;

c. Phê duyệt báo cáo, công bố và lưu trữ.

2. Xây dựng kế hoạch:

a. Hàng năm, phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng xây dựng kế hoạch đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng Nhà trường trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Kế hoạch thể hiện đơn vị được đánh giá, nội dung và thời gian thực hiện đánh giá.

b. Căn cứ kế hoạch đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng Nhà trường đã được phê duyệt, các đơn vị trong Nhà trường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện.

3. Yêu cầu trong đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng:

a. Bảo đảm trung thực, khách quan, đầy đủ thông tin, minh chứng hợp lệ;

b. Đánh giá các nội dung của từng lĩnh vực quản lý chất lượng của các đơn vị và của Nhà trường;

c. Huy động sự tham gia của cán bộ, giảng viên, nhân viên, các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc;

d. Kết quả đánh giá công tác bảo đảm chất lượng từng đơn vị và kết quả đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng Nhà trường được công bố công khai cho các đối tượng liên quan biết;

e. Toàn bộ minh chứng, tài liệu phục vụ đánh giá được lưu trữ theo quy định.

4. Thực hiện đánh giá, viết báo cáo

a. Đánh giá cấp đơn vị trong Nhà trường

Đơn vị trong Nhà trường thực hiện đánh giá các nội dung sau:

- Sự phù hợp và kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng của đơn vị ;

- Sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị đánh giá và quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng liên quan đã được ban hành;

- Đơn vị đánh giá viết báo cáo đánh giá công tác bảo đảm chất lượng gửi về đơn vị phụ trách để tổng hợp, báo cáo.

b. Đánh giá cấp Nhà trường:

Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng lấy ý kiến của các đơn vị trực thuộc, viên chức quản lý, giảng viên, nhân viên, đại diện người học và đại diện Đảng ủy, các đoàn thể của Trường với từng nội dung đánh giá có liên quan; tổng hợp và hoàn thiện báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng cấp Trường, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

c. Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng thường xuyên theo dõi, kiểm tra kế hoạch đánh giá công tác bảo đảm chất lượng của các đơn vị, phát hiện kịp thời các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng cần khắc phục. Trong trường hợp cần thiết, Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng sẽ báo cáo, đề xuất với Hiệu trưởng để thực hiện đánh giá độc lập.

5. Phê duyệt, công khai kết quả đánh giá:

a. Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng tổ chức công bố công khai báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng của Nhà trường trong thời hạn 30 ngày làm việc.

b. Báo cáo bảo đảm chất lượng của các đơn vị, báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng cấp trường và toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan được

lưu trữ theo quy định. (Cấp đơn vị lưu trữ mình chứng tại đơn vị mình, cấp Trường thuộc về phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng lưu trữ cùng tất cả các báo cáo)

Điều 10. Thực hiện cải tiến

1. Căn cứ các báo cáo tự đánh giá chất lượng và các báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng của Nhà trường, Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng tổng hợp, phân tích, đề xuất kế hoạch cải tiến.

2. Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức lấy ý kiến về kế hoạch cải tiến. Các ý kiến này được thu thập từ các đơn vị, đại diện các tổ chức Đảng, đoàn thể trong Nhà trường, các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh sinh viên đến thực hành, thực tập, làm việc.

3. Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng tổng hợp các ý kiến; dự thảo kế hoạch cải tiến trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Các đơn vị trong Nhà trường thực hiện kế hoạch cải tiến đã được Hiệu trưởng phê duyệt.



CHƯƠNG III: QUY ĐỊNH VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN BĐCL

Điều 11: Thiết lập hệ thống thông tin BĐCL

1. Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng gồm cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng và hạ tầng thông tin

a. Cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng là: các thông tin dạng văn bản (*dạng bản điện tử hoặc bản giấy*); thông tin đầu vào của từng quy trình bảo đảm chất lượng, hoặc từng bước thuộc một quy trình; thông tin đầu ra của từng quy trình bảo đảm chất lượng hoặc từng bước thuộc một quy trình và các thông tin liên quan đến hệ thống bảo đảm chất lượng;

b. Hạ tầng thông tin bao gồm máy móc, thiết bị, phần mềm và công nghệ phục vụ việc xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.

2. Nguyên tắc xây dựng cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng:

a. Cơ sở dữ liệu mở, có khả năng mở rộng, cập nhật khi cần thiết;

b. Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin phục vụ quản lý của Nhà trường và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng;

c. Ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý về nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp;

d. Phân quyền truy cập hệ thống theo cấp độ quản lý phục vụ ra quyết định quản lý, điều hành các hoạt động bảo đảm chất lượng.

Điều 12: Hạ tầng thông tin của Hệ thống bảo đảm chất lượng:

1. Website <http://cyt.edu.vn> được dùng để đăng tải thông tin, công khai tới các bên có liên quan việc vận hành Hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường.

2. Các tài liệu của Hệ thống Bảo đảm chất lượng Trường (*dạng bản điện tử*) được lưu trữ, duy trì, cập nhật tại địa chỉ website <http://cyt.edu.vn>. Trường các đơn vị, người phân công được phụ trách hoạt động bảo đảm chất lượng tại các đơn vị thực hiện truy cập Hệ thống Bảo đảm chất lượng trên website để tải về làm tài liệu hoặc nộp báo cáo minh chứng.

3. Các đơn vị sử dụng Google Drive, được tích hợp tại địa chỉ email của đơn vị để thực hiện việc lưu trữ các nội dung có liên quan đến hệ thống bảo đảm chất lượng: lưu hồ sơ trong quá trình vận hành hệ thống theo quy định của từng quy trình.

Điều 13: Quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng

1. Đối với các tài liệu dạng bản điện tử của Hệ thống Bảo đảm chất lượng Trường được lưu trữ, duy trì, cập nhật tại địa chỉ website <http://cyt.edu.vn>.

2. Đối với các tài liệu dạng bản giấy: Mỗi đơn vị thực hiện quản lý, lưu trữ các dữ liệu hoạt động/ quy trình do đơn vị mình phụ trách đối với tài liệu của Hệ

thống Bảo đảm chất lượng của Trường; có quy định rõ trách nhiệm cho từng cá nhân phụ trách, quản lý dữ liệu.

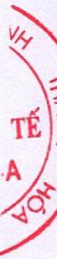
2. Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng chịu trách nhiệm quản lý tổng thể hệ thống thông tin trên cơ sở phân công các đơn vị quản lý theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Hàng năm, Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc vận hành hệ thống thông tin tại các đơn vị; xây dựng các biện pháp cải tiến và báo cáo kết quả việc vận hành hệ thống thông tin cho Hiệu trưởng

Điều 14. Thực hiện chế độ báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền

1. Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng căn cứ kết quả xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của Nhà trường để viết báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng của Nhà trường trình Hiệu trưởng phê duyệt.

2. Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng tham mưu giúp Hiệu trưởng cập nhật vào cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; gửi báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng của Nhà trường cho Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.



CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15: Trách nhiệm của Hội đồng BĐCL

1. Giúp Hiệu trưởng chỉ đạo việc xây dựng, vận hành, kiểm tra, giám sát đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng;
2. Họp định kỳ để xem xét, đánh giá việc vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng; giúp Hiệu trưởng tổ chức các hoạt động tập huấn, đào tạo để nâng cao chất lượng hiệu quả vận hành hệ thống.

Điều 16: Trách nhiệm của phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng

1. Hàng năm, chủ trì và phối hợp với các đơn vị trực thuộc lập kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng, hiệu quả.
2. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đề xuất các biện pháp xây dựng vận hành và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng, hiệu quả.
3. Báo cáo và công bố kết quả xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng theo yêu cầu của Hiệu trưởng.

Điều 17: Trách nhiệm của Thư ký Hội đồng bảo đảm chất lượng:

1. Thư ký của Hội đồng- Kiểm định chất lượng gồm đại diện lãnh đạo, các chuyên viên của phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng;
2. Thư ký có trách nhiệm giao và nhận các kết quả giữa Hội đồng Bảo đảm chất lượng và các đơn vị trực thuộc trong quá trình xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống BĐCL;
3. Ghi nhận các hoạt động đánh giá nội bộ, đánh giá ngoài; ghi biên bản các cuộc họp trong quá trình xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến;
4. Lưu trữ, sắp xếp, cập nhật tất cả các hồ sơ trong hệ thống BĐCL.

Điều 18: Trách nhiệm của các Trưởng đơn vị thuộc Trường

1. Phân công thành viên trong đơn vị thực hiện bảo đảm và kiểm soát chất lượng của đơn vị;
2. Chủ trì xây dựng các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị;
3. Lưu trữ và sắp xếp các tài liệu, hồ sơ minh chứng có liên quan đến hoạt động của đơn vị;
4. Bảo đảm các quy trình, công cụ trong đơn vị được triển khai, đánh giá và cải tiến liên tục nâng cao hiệu quả.

Điều 19: Kinh phí hoạt động của Hệ thống Bảo đảm chất lượng:

Trưởng phòng Tài chính- Kế toán tham mưu giúp Hiệu trưởng bảo đảm kinh phí cho hoạt động xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến Hệ thống Bảo đảm chất lượng của Trường hàng năm.

Điều 20. Điều khoản thi hành:

1. Quy định này được áp dụng trong phạm vi Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những quy định trước đây, có nội dung trái với Quy định này đều bãi bỏ.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vấn đề vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các Trường đơn vị kịp thời phản ánh trực tiếp về Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng để báo cáo, đề xuất Hiệu trưởng xem xét, giải quyết.